

Bản án số: 19/2022/HSST
Ngày: 22 – 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Dương

2. Ông: Nguyễn Văn Tòng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Viết Chiến – Thư ký
TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông
Kim Duy Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/HSST ngày 13/01/2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXX- ST, ngày 09/02/2022 đối với các bị cáo:

1. LƯƠNG ĐÌNH H - Sinh ngày 10/5/1976; Nơi sinh và nơi ở hiện nay: thôn 14, xã Ng L, TX. Nghi S, Thanh H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: ViệtN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Lương Đình C – Đã chết và con bà Nguyễn Thị S – Sinh năm 1930; Vợ: Lê Thị Th – Sinh năm 1982, có hai con lớn SN 2002, nhỏ SN 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01 đến 08/9/2021 sau đó được áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. NGUYỄN TIẾN TH- Sinh ngày 23/10/1978; Nơi sinh: huyện Kim Bảng, tỉnh HàN; Nơi ở hiện nay: Tổ 4, khu phố 8, phường Ba Đ, TX. Bim S, Thanh H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch : ViệtN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn Ph – Sinh năm 1950 và bà Đặng Thị Ph – Sinh năm 1954; Vợ: Vũ Thị H – Sinh năm 1979; Có 02 con lớn sinh năm 2004, nhỏ SN 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01 đến 08/9/2021 sau đó được áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. ĐỖ ĐỨC N - Sinh ngày 07/11/1984; Nơi sinh và nơi ở hiện nay: TDP Phú T, phường Hải L, TX. Nghi S, Thanh H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: ViệtN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đỗ

Đức A – sinh năm 1954 và bà Lê Thị L – sinh năm 1956; Vợ: Hoàng Thị B – Sinh năm 1990 (đã ly hôn); Có 02 con, lớn sinh năm 2012; nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01 đến 08/9/2021 sau đó được áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. LÊ VĂN C - Sinh ngày 19/9/1986; Nơi sinh và nơi ở hiện nay: thôn 10, xã Ng L, TX. Nghi S, Thanh H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lê Văn X – Sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị H – Sinh năm 1962; Vợ: Đậu thị L – Sinh năm 1992; Có 02 con, lớn sinh năm 2012; nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01 đến 08/9/2021 sau đó được áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. ĐẬU VĂN T - Sinh ngày 14/12/1987; Nơi sinh và nơi ở hiện nay: thôn 16, xã Ng L, TX. Nghi S, Thanh H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Đậu Văn Th và con bà Phạm Thị B đều đã chết; Vợ: Đỗ Thị D – Sinh năm 1989; Có 04 con, lớn sinh năm 2009 nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01 đến 08/9/2021 sau đó được áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. TRẦN VĂN H - Sinh ngày 10/7/1986; Nơi sinh và nơi ở hiện nay: thôn Cổ Tr, xã Anh S, TX. Nghi S, Thanh H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: ViệtN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Văn B – Sinh năm 1958 và bà Lê Thị L – Sinh năm 1959; Vợ: Lê Thị H – Sinh năm 1990; Có 03 con, lớn SN 2013, nhỏ SN 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01 đến 08/9/2021 sau đó được áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. LÊ QUANG NG - Sinh ngày 10/01/1989; Nơi sinh và nơi ở hiện nay: thôn Cổ Đ, phường Lam S, thị xã Bim S, Thanh H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Quang H – Sinh năm 1950 và bà Trịnh Thị C – Sinh năm 1950; Vợ: Chu Thị H - Sinh năm 1990, có 01 con SN 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01 đến 08/9/2021 sau đó được áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. VŨ ĐÌNH S - Sinh ngày 21/10/1973; Nơi sinh và nơi ở hiện nay: Tổ 24, phường Vĩnh N, Q. Lê Ch, TP. Hải Ph; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: ViệtN; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Vũ Đình S – Sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị B – Sinh năm 1948; Vợ: Hà Thị H – Sinh năm 1982; Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01 đến 08/9/2021 sau đó được áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú.

* Người làm chứng: anh Lê Văn C – Sinh năm 1989 – Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 6, phường Lam S, thị xã Bim S, Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h30' ngày 31/8/2021, tại phòng trọ của Lương Đình H phòng số 130 nhà nghỉ Thúy Nhung, H cùng với Trần Văn H, Lê Văn C và Đỗ Đức N rủ nhau đánh bài ăn tiền dưới hình thức chơi bài "liêng". Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá có sẵn trong phòng ngồi xuống đệm trải dưới nền gạch hoa để đánh bạc. Trong ván chơi mỗi người được chia ba cây bài để tính điểm ăn thua, tiền đặt cửa là 10.000đ, người chơi có quyền tố thêm tối đa không quá 100.000đ, người nào không theo thì mất số tiền đã bỏ ra, người thắng sẽ được toàn bộ số tiền cược trong ván bài. Số người trên chơi được một lúc thì lần lượt có thêm Lê Quang Ng, Nguyễn Tiến Th, Vũ Đình S và Đậu Văn T đến tham gia đánh bạc cùng.

Các đối tượng chơi đến 00h05' ngày 01/9/2021, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an phường Hải Thượng phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 6.120.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; thu giữ trong người Vũ Đình S số tiền 03 triệu đồng, Lê Văn C số tiền 01 triệu đồng và Đậu Văn T số tiền 500.000đ.

Tại Bản kết luận giám định số: 2799/PC09 ngày 06/9/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: toàn bộ mẫu vật gửi giám định đều là tiền thật.

Quá trình điều tra đã xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: NGUYỄN TIẾN TH sử dụng số tiền 1.150.000đ, Đỗ Đức N sử dụng số tiền 01 triệu đồng, Lê Văn C 900.000đ, Đậu Văn T sử dụng 810.000đ, Trần Văn H sử dụng 740.000đ, Lê Quang Ng sử dụng 520.000đ, Vũ Đình S sử dụng 500.000đ. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc 6.120.000đ. Đối với số tiền 4.500.000đ thu giữ trong người của S, C và T quá trình điều tra xác định các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố các bị cáo.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 10/01/2022 của VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố Lương Đình H, Nguyễn Tiến Th, Đỗ Đức N, Lê Văn C, Đậu Văn T, Trần Văn H, Lê Quang Ng và Vũ Đình S về tội: "*Đánh bạc*", theo khoản 1 Điều 321 BLHS. Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

2. Căn cứ: khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều BLHS.

- Xử phạt: Lương Đình H, Trần Văn H, Lê Văn C và Đỗ Đức N mỗi bị cáo từ 25 đến 30 triệu đồng.

+ Nguyễn Tiến Th, Vũ Đình S, Đậu Văn T và Lê Quang Ng mỗi bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 BLTTHS. Tịch thu xung công số tiền 6.120.000đ đây là tiền các bị cáo sử dụng trong việc đánh bạc trái phép.

- Tịch thu tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng.

- Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thừa nhận: Khoảng 23h30 phút ngày 31/8/2021, Lương Đình H, Nguyễn Tiến Th, Đỗ Đức N, Lê Văn C, Đậu Văn T, Trần Văn H, Lê Quang Ng và Vũ Đình S cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài “liêng” được thua bằng tiền tại phòng trọ của Lương Đình H thuộc nhà nghỉ Thúy Nhung tại TDP Bắc Hải, phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa. Các bị cáo đánh bạc trái phép đến 00h05’ ngày 01/9/2021, thì bị Công an phường Hải Thượng phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.120.000đ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự an ninh trên địa bàn vì vậy cần phải đưa các bị cáo ra xét xử là đúng theo quy định.

Đối với số tiền 4.500.000đ thu giữ trong người các bị cáo S, C và T quá trình điều tra xác định các bị cáo không sử dụng số tiền trên vào mục đích đánh bạc nên CQĐT đã trả lại cho các bị cáo là đúng quy định.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố Lương Đình H, Nguyễn Tiến Th, Đỗ Đức N, Lê Văn C, Đậu Văn T, Trần

Văn H, Lê Quang Ng và Vũ Đình S về tội: “*Đánh bạc*”, theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Do vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo như Viện kiểm sát truy tố là đúng theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Hiện nay trên địa bàn thị xã Nghi Sơn xảy ra nhiều các tệ nạn xã hội. Trong đó tệ nạn tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép diễn ra ngày càng phức tạp dưới nhiều hình thức đánh bạc khác nhau, làm mất trật tự an ninh xã hội, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của nhân dân, ảnh hưởng đến tư tưởng đạo đức của quần chúng nhân dân. Do vậy các lực lượng phòng chống tội phạm đã quyết T truy quét tệ nạn đánh bạc trái phép trên địa bàn cũng như tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của tệ nạn đánh bạc gây ra. Xuất phát từ động cơ muốn kiếm lợi nhuận mà không chịu lao động nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an ninh nông thôn và an toàn xã hội trên địa bàn thị xã Nghi Sơn, vì cờ bạc, lô đề mà gây nên nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cưỡng đoạt tài sản... Do vậy cần phải lên cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra.

[4]. Xét về vai trò, hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy:

Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn không có sự phân công, bàn bạc từ trước nhưng khi lượng hình cần áp dụng khoản 1 Điều 17 và Điều 58 BLHS để xem xét tính chất, mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

Xét tính chất, mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo ta thấy, các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do các bị cáo đam mê đồ đen, muốn tìm kiếm lợi nhuận qua những chiều bạc nên vẫn cố tình thực hiện. Lương Đình H đã sử dụng phòng trọ của mình thuê làm nơi đánh bạc nên phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án, Trần Văn H, Lê Văn C và Đỗ Đức N tham gia đánh bạc ngay từ đầu vì vậy các bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo Nguyễn Tiến Th, Đậu Văn T, Lê Quang Ng và Vũ Đình S.

Xét thấy các bị cáo đều phạm tội lần đầu, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tiền án, tiền sự không, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đã thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 321 BLHS. Xét thấy các bị cáo đã nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình, có nơi cư trú ổn định do vậy nghĩ chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà

chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cho các bị cáo được áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 của BLHS cũng đủ để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nhất thời, giản đơn, hầu hết các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên nghĩ chưa cần thiết áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS làm hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6]. Xét về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài 52 cây bài tú lơ khơ đây là những tang vật trong vụ án.

- Tịch thu xung công số tiền 6.120.000đ đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ:** khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35BLHS.

- **Tuyên bố:** Các bị cáo Lương Đình H, Nguyễn Tiến Th, Đỗ Đức N, Lê Văn C, Đậu Văn T, Trần Văn H, Lê Quang Ng và Vũ Đình S phạm tội “Đánh bạc”.

- **Xử phạt:** Lương Đình H 27 triệu đồng.

+ Trần Văn H, Lê Văn C và Đỗ Đức N mỗi bị cáo 25 triệu đồng.

+ Nguyễn Tiến Th, Đậu Văn T, Lê Quang Ng và Vũ Đình S mỗi bị cáo 23 triệu đồng.

- **Về vật chứng: Áp dụng:** điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 52 cây bài tú lơ khơ theo phiếu NK2022/38 ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

+ Tịch thu xung công số tiền 6.120.000đ hiện đang được gửi giữ tại Kho bạc nhà nước Nghi Sơn theo biên bản giao nhận tài sản số 32/2021/BBGN-KBNS ngày 22/11/2021 và phiếu nhập kho ngày 22/11/2021 của Kho bạc nhà nước Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- **Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Các Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lương Thị Cúc